

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật thi công và Dự toán

Hạng mục: Rà phá bom mìn, vật nổ

**Dự án: Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt
bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 122/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ rà phá bom mìn, vật nổ;

Căn cứ Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BQP ngày 12/11/2012 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành QCVN 01:2012/BQP, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về rà phá bom mìn vật nổ;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TTLT-BLĐTB&XH-BQP-BTC ngày 11/3/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với Quân nhân, Công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ rà phá bom mìn, vật nổ theo Quyết định số 122/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-BKHCN ngày 17/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn Quốc gia về khắc phục bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh;

Căn cứ Quyết định số 95/2003/QĐ-BQP ngày 07/8/2003 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành Quy trình kỹ thuật dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ;

Căn cứ Quyết định số 117/2007/QĐ-BQP ngày 30/7/2007 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành định mức dự toán rà phá bom mìn, vật nổ;

Căn cứ Quyết định số 177/2005/QĐ-BQP ngày 04/11/2005 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành bảng giá ca máy và thiết bị thi công dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ;

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-BQP ngày 24/11/2020 của Bộ Quốc phòng về việc giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác rà phá bom mìn, vật nổ, 02 dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4172/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 75/TTr-BQL ngày 05/3/2021 và thông báo kết quả thẩm định của Bộ Tư lệnh Công binh tại Văn bản số 78/TB-BTL ngày 25/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án kỹ thuật thi công và Dự toán, hạng mục Rà phá bom mìn, vật nổ, dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

2. Hạng mục: Rà phá bom mìn, vật nổ.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

5. Đơn vị khảo sát lập phương án kỹ thuật thi công và Dự toán: Lữ đoàn 72/BTL Công binh.

6. Phạm vi, độ sâu rà phá bom mìn, vật nổ:

- Phạm vi rà phá bom mìn, vật nổ: Bao gồm toàn bộ mặt bằng được Chủ đầu tư bàn giao cho đơn vị thi công tại thực địa và trên sơ đồ bản vẽ thi công.

- Độ sâu rà phá bom mìn, vật nổ: Đến độ sâu 3m được tính từ mặt đất tự nhiên và đáy nước hiện tại trở xuống.

7. Diện tích rà phá bom mìn, vật nổ:

- Tổng diện tích rà phá bom mìn, vật nổ: 17,62ha, trong đó: Diện tích trên cạn: 3,78ha, diện tích dưới nước: 13,84ha.

- Khối lượng thi công cụ thể:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
I	Trên cạn		
1	Phát dọn mặt bằng tương đương rừng loại 1, 0% diện tích	ha	0
2	Dò tìm bom mìn, vật nổ đến độ sâu 0,3m. Mật độ 1	ha	3,78
3	Đào xử lý tín hiệu đến độ sâu 0,3m (90 TH/ha). Đất C1	T/hiệu	340
4	Dò tìm bom mìn, vật nổ trên cạn từ 0,30m - 3m	ha	3,78
5	Đào, xử lý tín hiệu đến độ sâu 3m (03 TH/ha). Đất C2	m ³	30,47
II	Dưới nước		
1	Dò tìm dưới nước đến độ sâu 0,5m. Nước sâu < 3m	ha	13,84
2	Dò tìm dưới nước từ độ sâu 0,5m - 3m. Nước sâu < 3m	ha	13,84
3	Đánh dấu tín hiệu dưới nước cho các loại độ sâu	T/hiệu	654
4	Lặn xử lý tín hiệu đến độ sâu 0,5m (45 TH/ha)	T/hiệu	623
5	Lặn xử lý tín hiệu từ 0,5m đến độ sâu 01m (02 TH/ha)	T/hiệu	28
6	Lặn xử lý tín hiệu từ 1m đến độ sâu 3m (0,2 TH/ha)	T/hiệu	3

- Khối lượng thi công trên là căn cứ để lập dự toán. Khi thanh, quyết toán phải căn cứ vào khối lượng nghiệm thu thực tế tại hiện trường và hồ sơ hoàn công của dự án.

8. Đơn vị thi công rà phá bom mìn, vật nổ: Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô/Bộ Quốc phòng.

9. Tổ chức lực lượng thi công:

- Thành lập Ban Chỉ huy công trường có khoảng 04 đội thi công. Quân số

mỗi đội có 25 người.

- Trang bị 01 đội thi công gồm: 02 máy dò bom, 04 máy dò mìn, đồng bộ khí tài chuyên dụng, phương tiện thông tin, xe ô tô (vận tải, cứu thương...).

10. Tiến độ và thời gian thi công:

- Tiến độ thi công: Theo tiến độ bàn giao mặt bằng của Chủ đầu tư.
- Thời gian thi công: Khoảng 30 ngày.

11. Công tác thu gom, phân loại quản lý, vận chuyển và hủy bom mìn, vật nổ: Thực hiện đúng theo chương V, các điều 28, 29, 30, 31, "Quyết định số 95/2003/QĐ-BQP ngày 07/8/2003 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành Quy trình kỹ thuật dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ".

12. Giá trị dự toán rà phá bom, mìn, vật nổ: 970.054.000 đồng.

(Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó:

- Giá trị xây lắp: 884.538.429 đồng;
- Chi phí khác: 85.515.108 đồng.

13. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2025 (Sử dụng vốn ngân sách tỉnh từ nguồn khai thác quỹ đất của Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, Khu tái định cư Quảng Vân và các Khu đô thị, Khu dân cư trên địa bàn tỉnh).

14. Phương thức thực hiện: Theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Yêu cầu bảo đảm an toàn:

1. Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT: Tổ chức giám sát chặt chẽ và yêu cầu đơn vị tổ chức giám sát đúng quy trình kỹ thuật theo Điều 33, Chương IV, Quy trình kỹ thuật dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ ban hành kèm theo Quyết định số 95/2003/QĐ-BQP ngày 07/8/2003 của Bộ Quốc phòng và thiết lập hệ thống quản lý chất lượng theo Khoản 1, Điều 15 Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ Quốc phòng.

2. Đơn vị thi công:

- Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu để thực hiện rà phá bom mìn, vật nổ; thiết lập hệ thống quản lý chất lượng theo Khoản 2, Điều 15 Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ Quốc phòng.

- Trước khi thi công phải xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà phá bom mìn, vật nổ chi tiết cụ thể; phối hợp chặt chẽ với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định và Ban Chỉ huy quân sự huyện Tuy Phước nơi triển khai dự án để giám sát thu gom, vận chuyển tiêu hủy bom đạn sau dò tìm theo Khoản 3, Điều 15 Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ Quốc phòng;

thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo Điều 22 Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Lữ đoàn 72/BTL Công binh, Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô/Bộ Quốc phòng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng;
- Cục Tác chiến/Bộ Tổng Tham mưu;
- Bộ Tư lệnh Công binh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh